TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 17-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Bình
Ông Nguyễn Đức Cường
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 02, xã Đại Nghĩa, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Không rõ; Mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1942; Có vợ là Nguyễn Thị Thanh Z, sinh năm 1985 và 01 con (sinh năm 2008);

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2019, sau đó bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã, bị tạm giam từ ngày 19/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đoan Hùng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991
Nơi cư trú: Thôn 02, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1995
Nơi cư trú: Thôn 03, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

3. Anh Dương Văn S, sinh năm 1993
Nơi cư trú: Thôn 09, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Đại D, sinh năm 1998
Nơi cư trú: Thôn Đông Tiệm, xã Hùng Quan, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

5. Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1994
Nơi cư trú: Khu 08, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

6. Anh Lê Anh T2, sinh năm 1989
Nơi cư trú: Thôn 12, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt
- *Người làm chứng:* Anh Vũ Minh T3, sinh năm 1992
Nơi cư trú: Thôn 03, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 15/01/2019 tại khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác phòng chống ma tuý Công an huyện Đoan Hùng đã phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Vũ Tuấn A sinh năm 1994 ở khu 8, xã N, huyện Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ của A là 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy loại giấy hoá đơn tiền điện, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 túi nilon màu trắng ba mép được hàn kín và 01 bật lửa ga màu đỏ. A khai nhận vừa sử dụng các đồ vật trên để sử dụng ma tuý đá. Số ma tuý này là A cùng với Nguyễn Đại D, sinh năm 1998 ở thôn Đ, xã H, huyện Đ vừa mua của Dương Văn S, sinh năm 1993 ở thôn 9, xã Đ, huyện Đ tại cầu SL thuộc khu T, thị trấn Đ với giá 500.000đ. D hỏi mua ma tuý của S. S đồng ý và nói với D sẽ cho người tên là T2 đến gặp D để liên hệ giao ma tuý. S cho số điện thoại 0966.709.xxx của người tên T2 để liên lạc mua ma tuý. Thanh niên tên là T2 hẹn D đến cầu SL thuộc khu T, thị trấn Đ để giao nhận ma tuý. Tại đây, T2 đưa cho D 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói giấy loại giấy hoá đơn tiền điện, bên trong có 02 gói ma tuý đá. D và Tuấn A mỗi người đưa cho T2 500.000đ và chia nhau mỗi người một gói đem về sử dụng. Khi Tuấn A vừa sử dụng xong thì bị phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của A, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng đã triệu tập Dương Văn S đến để làm việc. Tại đây, S không thừa nhận việc bán ma tuý cho A và D đồng thời khai nhận, người nam giới tên T2 mà A khai như trên thực chất là Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 ở thôn 2, xã Đ, huyện Đ.

Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập Nguyễn Văn H đến để làm việc, H khai nhận số ma túy đá mà H bán cho A và D ngày 15/01/2019 chỉ là mỳ chính, H giả làm ma túy để lừa bán cho A và D nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 1.000.000đ. Tuy nhiên, trước đó vào ngày 14/01/2019, tại nhà ở của mình, H đã 01 lần bán trái phép ma túy đá cho Nguyễn Văn P, sinh năm 1991 ở thôn 2, xã P, huyện Đ, thu số tiền là 500.000đ.

Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Dương Văn S 01 điện thoại di động mặt sau có chữ MI Xiaomi kèm sim số 0849.810.xxx; tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Huawei kèm sim số 0966.709.xxx cùng số tiền 3.050.000đ, trong đó có 500.000đ bán ma tuý cho Nguyễn Văn P và 1.000.000đ bán ma tuý đá giả cho Nguyễn Đại D và Vũ Tuấn A. Riêng điện thoại di động của Nguyễn Văn P và Nguyễn Đại D đều đã làm mất nên không thu giữ được. Ngoài ra, anh Lê Anh T2, sinh năm 1989 ở thôn 12, xã Đ, huyện Đ là chủ sở hữu của chiếc xe máy nhãn hiệu Dream biển số

29H5 - 05xx mà H sử dụng để đi mua ma tuý đá cũng tự nguyện giao nộp lại chiếc xe trên để phục vụ điều tra.

Xét thấy hành vi của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 BLHS, Công an huyện Đoan Hùng đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Văn H là người sử dụng trái phép chất ma túy đá, có quen biết với Dương Văn S và Nguyễn Văn P là những người nghiện ma tuý và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Trong thời gian quen biết, Nguyễn Văn H đã 01 lần bán trái phép chất ma túy đá cho Nguyễn Văn P, cụ thể:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, H đang ở cùng S ở nhà của mình ở thôn 2, xã Đ thì nhận được điện thoại của P từ số thuê bao 0397.230.xxx gọi đến số thuê bao 0966.709.xxx của mình hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá. H đồng ý, hẹn P khoảng một tiếng sau đến nhà H để giao nhận. Do lúc này, H không có sẵn ma túy đá nên H đã lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Dream biển số 29H5 - 05xx của S đi lên thành phố Tuyên Quang, gặp và mua của một người nam giới tên là Ộp 01 gói ma túy đá được gói trong mảnh nilon màu trắng, các mép được hàn kín với giá 500.000đ rồi đem về nhà. Thấy S đã ngủ, H bớt một phần nhỏ từ gói ma túy trên cho vào cóong thuỷ tinh để sử dụng cho bản thân, còn lại gói lại như cũ, mục đích để bán cho P. Khi H đang sử dụng số ma túy đá trên thì thấy P cùng với Vũ Văn T1, sinh năm 1995 ở thôn 3, xã P, huyện Đ và Vũ Minh T3, sinh năm 1992 ở thôn 3, xã T, huyện Đ đi đến. H cùng P và T1 sử dụng hết số ma túy đá có sẵn trong cóong. Sau đó, P hỏi H *"Đồ đâu"* (ý là hỏi ma tuý đá), H lấy gói ma túy đá còn lại để lên bàn cho P và đi vào phòng ngủ. P cầm gói ma túy này, cho hết vào cóong rồi cùng T1 sử dụng. Khi đang sử dụng thì S từ phòng ngủ của H đi ra nên P rủ S cùng sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy này, P gọi H dậy, đưa cho H 500.000đ mà trước đó P góp 300.000đ, T1 góp 200.000đ để mua ma túy rồi cùng T1, T3 ra về. H và S tiếp tục ngủ tại nhà H.

Ngoài ra, khoảng 21 giờ ngày 15/01/2019, S đang ngồi chơi ở nhà H thì nhận được điện thoại của Nguyễn Đại D từ số thuê bao 0962.478.xxx gọi đến số thuê bao 0879.810.xxx của mình hỏi mua ma túy đá. Bản thân S khi đó không có ma túy đá. H nghe thấy cuộc trò chuyện giữa D và S liền nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản nên bảo S lấy mì chính giả làm ma túy đá để bán cho D. Do vậy, S đã cho D số điện thoại của H, nói dối với D tên của H là T2 để hai bên tự liên lạc mua bán với nhau. Có được số điện thoại của H, D gọi điện thoại hỏi mua 02 gói ma túy đá, mỗi gói 500.000đ, H đồng ý và hẹn đến cầu SL ở khu T, thị trấn Đ, huyện Đ để giao nhận. Sau đó, H đi vào bếp, lấy mì chính cho vào 02 mảnh túi nilon màu trắng, hàn kín các mép lại, gói trong 01 mảnh giấy loại giấy hóa đơn tiền điện, bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi điều khiển chiếc xe máy biển số 22H5 - 05xx của S đến điểm hẹn, gặp D và Vũ Tuấn A. Tại đây, H đưa cho D và A 02 gói ma túy đá giả trên và nhận của mỗi người 500.000đ rồi ra về. D đem gói ma túy đá giả về sử dụng hết. Bản thân A cũng đem gói ma túy đá giả này đến khu T, thị trấn Đ sử dụng hết và bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên.

Quá trình sử dụng, Vũ Tuấn A và Nguyễn Đại D đều xác định: có vị mì chính và cảm giác khác với ma tuý đá đã từng sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn H sung công quỹ nhà nước.

- Sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H do anh Nguyễn Đại D và anh Vũ Tuấn A không lấy lại.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 mảnh giấy loại giấy hóa đơn điện, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 mảnh nilon màu trắng ba mép được hàn kín, 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Vũ Tuấn A, 01 sim điện thoại số 0966.709.xxx thu giữ của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho anh Dương Văn S 01 điện thoại di động mặt sau có chữ MI Xiaomi kèm sim số 0849.810.xxx.

- Trả lại cho bị cáo 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho anh Lê Anh T2 01 xe máy biển số 22H5 – 05xx.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, tại nhà ở của

mình ở thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn H đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma tuý đá cho Nguyễn Văn P thu số tiền là 500.000đ.

Hành vi bán trái phép chất ma túy đá cho Nguyễn Văn P của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay, đặc biệt là ma túy đá đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại di động bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy là công cụ, Phương tiện phạm tội và số tiền 500.000đ bị cáo bán ma túy cho anh P là tiền do phạm tội mà có nên sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 1.000.000đ bị cáo bán ma túy giả cho anh P và anh A, đến nay anh D và anh A không lấy lại nên sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 mảnh giấy loại giấy hóa đơn điện, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 mảnh nilon màu trắng ba mép được hàn kín, 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Vũ Tuấn A và 01 sim điện thoại số 0966.709.xxx thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động mặt sau có chữ MI Xiaomi lắp sim số 0849.810.xxx thu giữ của anh Dương Văn S, do hành vi của anh S không cấu thành tội phạm nên trả lại cho anh S.

- Số tiền 1.550.000đ còn lại của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo, nhưng sẽ tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Chiếc xe máy biển số 22H5 – 05xx là tài sản hợp pháp của anh Lê Anh T2, anh T2 không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cơ quan cảnh sát điều ra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho anh T2 là đúng quy định.

[7]. Đối với hành vi dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng mỳ chính giả ma túy đem bán cho Nguyễn Đại D và Vũ Tuấn A nhằm chiếm đoạt 1.000.000đ của bị cáo và Dương Văn S có dấu hiệu của tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tuy nhiên, do số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, bị cáo và S chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8]. Đối với hành vi cho P, T1, S sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình của bị cáo có dấu hiệu của tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, bản thân bị cáo, P, T1, S đều là những người nghiện cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chỉ cùng P, T1 sử dụng số ma túy bớt ra để sẵn trong coóng. Đối với số ma túy bị cáo bán cho P, P, T1 đều không hỏi bị cáo về việc cho sử dụng ma tuý tại nhà, nên không có căn cứ xác định bị cáo đồng ý cho P, T1, S cùng nhau sử dụng trong nhà mình. Do vậy, hành vi của bị cáo không cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý", Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là đúng quy định.

[9]. Đối với người nam giới tên O mà bị cáo khai đã bán ma túy đá. Quá trình điều tra, chưa xác định được là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 19/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn H sung công quỹ nhà nước.

- Sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu giữ của bị cáo do anh Nguyễn Đại D và anh Vũ Tuấn A không lấy lại.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 mảnh giấy loại giấy hóa đơn điện, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 mảnh nilon màu trắng ba mép được hàn kín, 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Vũ Tuấn A và 01 sim điện thoại số 0966.709.xxx thu giữ của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho anh Dương Văn S 01 điện thoại di động mặt sau có chữ MI Xiaomi kèm sim số 0849.810.xxx.

- Trả lại cho bị cáo 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn

đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho anh Lê Anh T2 01 xe máy biển số 22H5 – 05xx.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Vũ Thường